

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2015/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức lễ hội

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tổ chức lễ hội.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định chi tiết một số điều về tổ chức lễ hội tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ (sau đây gọi là Quy chế hoạt động văn hóa).

2. Việc tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và các quy định liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động tổ chức lễ hội tại Việt Nam.

Điều 3. Các loại hình lễ hội

Các loại hình lễ hội quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế hoạt động văn hóa bao gồm:

1. Lễ hội dân gian là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh người có công với nước, với cộng đồng; thờ cúng thần thánh, biểu tượng có tính truyền thống và các hoạt động tín ngưỡng dân gian khác tiêu biểu cho những giá trị tốt đẹp về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

2. Lễ hội lịch sử, cách mạng là lễ hội được tổ chức nhằm tôn vinh những danh nhân, sự kiện lịch sử, cách mạng.

3. Lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch là lễ hội được tổ chức để quảng bá về văn hóa, thể thao, du lịch bao gồm: festival, liên hoan văn hóa, thể thao, du lịch; tuần văn hóa, thể thao, du lịch; tuần văn hóa - du lịch; tháng văn hóa - du lịch; năm văn hóa - du lịch và các lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch khác.

4. Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam là lễ hội do tổ chức của Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tổ chức nhằm giới thiệu giá trị văn hóa tốt đẹp của nước ngoài với công chúng Việt Nam.

Điều 4. Yêu cầu về nội dung lễ hội

1. Nghi lễ được tiến hành trang trọng, trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, loại bỏ hoặc thay thế những tập tục không còn phù hợp.

2. Phần hội đảm bảo vui tươi, lành mạnh, đa dạng về hình thức, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội; khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian truyền thống.

3. Thực hiện các quy định tại Điều 3 Quy chế hoạt động văn hóa, không tổ chức các lễ hội có nội dung:

a) Kích động bạo lực, truyền bá các hành vi tội ác bao gồm những hoạt động trong đó có thể hiện cảnh trái với truyền thống yêu hòa bình và nhân ái của dân tộc Việt Nam, cụ thể:

- Mô tả cảnh đâm chém, đâm đá, đánh đập tàn bạo.
- Mô tả cảnh rừng rợn, kinh dị.
- Mô tả cảnh thỏa mãn, khoái trá của kẻ gây tội ác.
- Mô tả các hành động tội ác khác.

b) Mê tín dị đoan làm mê hoặc người khác, trái với tự nhiên, gây tác động xấu về nhận thức, bao gồm:

- Cúng khấn trừ tà ma, chữa bệnh bằng phù phép.
- Lên đồng phán truyền, xem bói, xin xăm, xóc thẻ, truyền bá sấm trạng, phù chú, cầu lợi cho mình gây hại cho người khác bằng cách yểm bùa.
- Các hình thức mê tín dị đoan khác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cấp giấy phép tổ chức lễ hội

1. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy chế hoạt động văn hóa.

2. Các lễ hội không phải xin cấp phép tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế hoạt động văn hóa.

Điều 6. Ban Tổ chức lễ hội

1. Khi tổ chức lễ hội, cơ quan, tổ chức phải thành lập Ban Tổ chức, trừ trường hợp lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài thực hiện.

2. Thành phần Ban Tổ chức gồm đại diện chính quyền, ngành văn hóa, thể thao và du lịch, công an, y tế, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông, tôn giáo, mặt trận tổ quốc; đại diện ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội.

3. Ban Tổ chức có trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình đã thông báo hoặc xin phép; tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các nghi lễ truyền thống của lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh; đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trong lễ hội.

Điều 7. Chế độ báo cáo tổ chức lễ hội

1. Báo cáo trước khi tổ chức lễ hội đối với các lễ hội khi tổ chức không phải xin phép theo quy định tại Điều 19 Quy chế hoạt động văn hóa:

a) Trước ngày tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày làm việc, cơ quan tổ chức lễ hội gửi báo cáo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định sau:

- Báo cáo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện đối với lễ hội do cấp xã trực tiếp quản lý;

- Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) đối với lễ hội do cấp huyện trực tiếp quản lý;

- Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với lễ hội do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

b) Nội dung báo cáo ghi rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình, kịch bản lễ hội (nếu có); quyết định thành lập và danh sách Ban Tổ chức lễ hội.

c) Cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch sau khi nhận được văn bản báo cáo có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

2. Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội, Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả công tác quản lý và tổ chức lễ hội tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Nội dung báo cáo bao gồm: công tác chỉ đạo điều hành; công tác tổ chức, thực hiện; đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất.

Điều 8. Thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội

Tổ chức, cá nhân, khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, có trách nhiệm thực hiện các quy định về nếp sống văn minh và các quy định sau:

1. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

2. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội; tiên công đức, tiền lễ, tiền giọt dầu đặt đúng nơi quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích; không ném, thả tiền xuống giếng, ao hồ, cài tiền lên tay tượng, tay phật và thực hiện các hành vi phản cảm khác.

3. Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

4. Ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội; không nói tục, xúc phạm tâm linh gây ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội.

5. Bảo đảm trật tự, an ninh khi tham dự lễ hội.

6. Thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường.

7. Thắp hương, đốt vàng mã theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích.

8. Không đổi tiền hưởng chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội; thực hiện nghiêm Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Điều 9. Tổ chức hoạt động dịch vụ trong khu vực lễ hội

Việc tổ chức các hoạt động dịch vụ trong khu vực lễ hội phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

1. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ hàng quán, nhà hàng, khách sạn, bến bãi phục vụ, người tham gia lễ hội đảm bảo không lấn chiếm khuôn viên di tích, thuận tiện, không cản trở giao thông trong khu vực lễ hội theo quy định của pháp luật.

2. Niêm yết giá, bán đúng giá, không chèo kéo khách, không ép giá; không bày bán các đồ chơi có tính bạo lực, thịt tươi sống, thịt động vật hoang dã theo quy định của pháp luật.